

**TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**



**TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán riêng (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Mẫu số B 02 – DN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (Mẫu số B 03 – DN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu số B 09 – DN)	10

## TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

#### Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 0300625210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 1 tháng 9 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ năm ngày 16 tháng 1 năm 2015.

#### Hội đồng Thành viên

Ông Phạm Huy Bình  
Ông Trần Hùng Việt  
Ông Võ Văn Tuấn

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Hùng Việt  
Ông Lê Ngọc Cơ  
Ông Tô Tấn Dũng  
Ông Vương Anh Tuấn  
Ông Nguyễn Đông Hòa  
Ông Võ Anh Tài

Tổng Giám Đốc  
Phó Tổng Giám Đốc  
Phó Tổng Giám Đốc  
Phó Tổng Giám Đốc  
Phó Tổng Giám Đốc

#### Người đại diện theo pháp luật

Ông Trần Hùng Việt

Tổng Giám đốc

#### Trụ sở chính

23 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

#### Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

## TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Du Lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 5 đến trang 46. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Hùng Việt *Neil*  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 30 tháng 3 năm 2018



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 30 tháng 03 năm 2018. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 46.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Cơ sở đưa ra ý kiến ngoại trừ

Trong năm 2016, Tổng Công ty đã ghi nhận một khoản thu nhập từ cổ tức là 211.767.545.420 đồng từ hoạt động đầu tư vào một công ty liên doanh khi nghị quyết chia cổ tức chưa được các thành viên Hội đồng Thành viên của liên doanh này ký đầy đủ. Trong năm 2017, sau ngày báo cáo kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính riêng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được phát hành, Tổng Công ty nhận được quyết định chia cổ tức từ Hội đồng Thành viên của liên doanh này. Nếu Tổng Công ty ghi nhận khoản cổ tức này theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam thì chỉ tiêu "Doanh thu hoạt động tài chính" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ giảm 211.767.545.420 đồng, chỉ tiêu "Doanh thu hoạt động tài chính" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ tăng 211.767.545.420 đồng.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng đối với báo cáo tài chính riêng vì lý do nêu trong đoạn "Cơ sở đưa ra ý kiến ngoại trừ", báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**

Nguyễn Hoàng Nam  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0849-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Trần Từ Mai Anh  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3546-2017-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM7026  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của các báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>3.116.578.729.061</b>	<b>2.775.366.444.798</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>1.648.301.837.141</b>	<b>977.451.043.277</b>
111	Tiền		241.929.636.243	237.835.871.286
112	Các khoản tương đương tiền		1.406.372.200.898	739.615.171.991
<b>120</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>1.023.198.118.546</b>	<b>1.071.717.674.046</b>
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	1.023.198.118.546	1.071.717.674.046
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>396.226.307.561</b>	<b>645.471.351.557</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	80.659.386.341	70.463.021.380
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		5.051.890.591	14.201.690.791
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	349.411.448.837	587.841.743.191
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(38.896.418.208)	(27.035.103.805)
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>		<b>14.490.154.181</b>	<b>13.263.362.305</b>
141	Hàng tồn kho		14.490.154.181	13.263.362.305
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>34.362.311.632</b>	<b>67.463.013.613</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		16.312.886.785	15.026.469.422
152	Thuế GTGT được khấu trừ	13	710.348.529	4.916.780.676
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	17.339.076.318	47.519.763.515

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mẫu số B 01 – DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>5.821.729.406.243</b>	<b>5.833.816.260.893</b>
<b>210</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>45.588.585.644</b>	<b>45.714.235.644</b>
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	45.588.585.644	45.714.235.644
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>957.405.334.565</b>	<b>994.667.624.964</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	930.146.586.702	955.119.684.412
222	Nguyên giá		2.528.686.545.394	2.446.049.261.314
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.598.539.958.692)	(1.490.929.576.902)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	27.258.747.863	39.547.940.552
228	Nguyên giá		67.804.286.521	82.322.614.292
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(40.545.538.658)	(42.774.673.740)
<b>230</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	10	<b>17.783.291.955</b>	<b>19.992.413.955</b>
231	Nguyên giá		92.147.051.105	92.147.051.105
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(74.363.759.150)	(72.154.637.150)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>476.959.481.906</b>	<b>459.126.068.576</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	476.959.481.906	459.126.068.576
<b>250</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>4.269.251.297.126</b>	<b>4.254.844.474.852</b>
251	Đầu tư vào công ty con	5(a)	1.182.787.483.689	1.182.787.483.689
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	5(b)	2.514.406.900.128	2.489.425.620.128
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5(c)	737.326.821.566	727.784.069.107
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5(d)	(165.269.908.257)	(145.152.698.072)
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>54.741.415.047</b>	<b>59.471.442.902</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	8	53.830.876.779	58.710.082.794
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16	910.538.268	761.360.108
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>8.938.308.135.304</b>	<b>8.609.182.705.691</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.



**TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

**Mẫu số B 01 – DN**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>671.704.010.510</b>	<b>779.143.136.867</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>470.789.322.241</b>	<b>582.487.171.982</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	57.891.526.568	54.544.486.848
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		20.742.587.195	24.312.643.746
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	13	65.805.146.652	45.105.079.289
314	Phải trả người lao động		163.792.125.155	194.207.633.323
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		2.312.974.458	2.688.769.180
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		30.362.760.729	34.337.776.503
319	Phải trả ngắn hạn khác	14(a)	76.415.649.985	81.593.682.348
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15	53.466.551.499	145.697.100.745
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>200.914.688.269</b>	<b>196.655.964.885</b>
337	Phải trả dài hạn khác	14(b)	157.547.758.189	157.667.034.805
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		43.366.930.080	38.988.930.080
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>8.266.604.124.794</b>	<b>7.830.039.568.824</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>8.266.604.124.794</b>	<b>7.830.039.568.824</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	17, 18	6.706.427.463.808	6.762.660.406.865
419	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	18	514.056.907.688	490.017.272.010
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18	1.046.119.753.298	577.361.889.949
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của các năm trước		490.473.519.746	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		555.646.233.552	577.361.889.949
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>8.938.308.135.304</b>	<b>8.609.182.705.691</b>

*pmc*  
Trần Thị Minh Hiếu  
Người lập

*hoangmai*  
Lê Thị Hoàng Mai  
Kế toán trưởng và  
Giám đốc Tài chính



*huynh viet*  
Trần Hùng Việt  
Tổng Giám đốc  
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

**TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

**Mẫu số B 02 – DN**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.960.689.580.105	1.886.281.682.937
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(44.863.639)	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.960.644.716.466	1.886.281.682.937
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(1.173.542.118.552)	(1.376.474.617.720)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	787.102.597.914	509.807.065.217
21	Doanh thu hoạt động tài chính	1.039.567.151.559	915.305.085.538
22	Chi phí tài chính	(49.050.420.785)	(32.308.686.686)
25	Chi phí bán hàng	(84.560.647.988)	(68.963.603.606)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(296.103.257.736)	(225.478.931.628)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.396.955.422.964	1.098.360.928.835
31	Thu nhập khác	50.395.060.110	228.980.506.448
32	Chi phí khác	(6.163.665.594)	(52.311.362.709)
40	Lợi nhuận khác	44.231.394.516	176.669.143.739
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.441.186.817.480	1.275.030.072.574
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(213.890.767.187)	(115.409.347.645)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	149.178.160	(2.443.855.426)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.227.445.228.453	1.157.176.869.503

*Trần Thị Minh Hiếu*

Trần Thị Minh Hiếu  
Người lập

*Lê Thị Hoàng Mai*

Lê Thị Hoàng Mai  
Kế toán trưởng và  
Giám đốc Tài chính



Trần Hùng Việt  
Tổng Giám đốc  
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.441.186.817.480</b>	<b>1.275.030.072.574</b>
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	9,10 140.508.748.323	151.832.405.603
03	Các khoản dự phòng	31.978.524.588	37.388.060.041
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	22,23 200.441.331	(1.733.662.215)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	22,23,26 (1.036.337.319.788)	(900.384.391.264)
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>577.537.211.934</b>	<b>562.132.484.739</b>
09	Giảm các khoản phải thu	123.714.577.533	109.231.996.655
10	Tăng hàng tồn kho	(1.226.791.876)	(276.662.563)
11	Giảm các khoản phải trả	(137.118.505.245)	(191.489.401.116)
12	Giảm chi phí trả trước	15.412.602.467	4.513.703.118
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13 (162.000.000.000)	(143.763.879.186)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	24.039.635.678	27.800.455.551
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(94.955.143.051)	(161.313.384.613)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>345.403.587.440</b>	<b>206.835.312.585</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	9,11,29 (139.128.863.481)	(85.974.832.793)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	1.390.260.088	2.025.019.189
23	Chi đầu tư tài chính ngắn hạn	(2.816.447.382.214)	(2.640.773.403.755)
24	Thu từ đầu tư tài chính ngắn hạn	2.864.966.937.714	2.685.671.622.859
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(149.981.280.000)	(229.582.010.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	652.685.726.075	10.840.000.000
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	645.957.030.737	457.531.736.597
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>1.059.442.428.919</b>	<b>199.738.132.097</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36	Chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu	(733.973.243.841)	(789.196.023.058)
40	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(733.973.243.841)</b>	<b>(789.196.023.058)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>670.872.772.518</b>	<b>(382.622.578.376)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>977.451.043.277</b>	<b>1.360.110.393.839</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(21.978.654)	(36.772.186)
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>1.648.301.837.141</b>	<b>977.451.043.277</b>

*Tml*

*tranhuongmai*



*tranhungviet*

Trần Thị Minh Hiếu  
Người lập

Lê Thị Hoàng Mai  
Kế toán trưởng và  
Giám đốc Tài chính

Trần Hùng Việt  
Tổng Giám đốc  
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mẫu số B 03 – DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

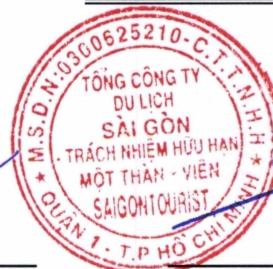
Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận trước thuế	1.441.186.817.480	1.275.030.072.574
02	Điều chỉnh cho các khoản:		
	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	9,10 140.508.748.323	151.832.405.603
03	Các khoản dự phòng	31.978.524.588	37.388.060.041
04	Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	22,23 200.441.331	(1.733.662.215)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	22,23,26 (1.036.337.319.788)	(900.384.391.264)
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>577.537.211.934</b>	<b>562.132.484.739</b>
09	Giảm các khoản phải trả	123.714.577.533	109.231.996.655
10	Tăng hàng tồn kho	(1.226.791.876)	(276.662.563)
11	Giảm các khoản phải trả	(137.118.505.245)	(191.489.401.116)
12	Giảm chi phí trả trước	15.412.602.467	4.513.703.118
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 (162.000.000.000)	(143.763.879.186)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	24.039.635.678	27.800.455.551
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(94.955.143.051)	(161.313.384.613)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>345.403.587.440</b>	<b>206.835.312.585</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	9,11,29 (139.128.863.481)	(85.974.832.793)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	1.390.260.088	2.025.019.189
23	Chi đầu tư tài chính ngắn hạn	(2.816.447.382.214)	(2.640.773.403.755)
24	Thu từ đầu tư tài chính ngắn hạn	2.864.966.937.714	2.685.671.622.859
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(149.981.280.000)	(229.582.010.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	652.685.726.075	10.840.000.000
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	645.957.030.737	457.531.736.597
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>1.059.442.428.919</b>	<b>199.738.132.097</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36	Chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu	(733.973.243.841)	(789.196.023.058)
40	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(733.973.243.841)</b>	<b>(789.196.023.058)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>670.872.772.518</b>	<b>(382.622.578.376)</b>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 977.451.043.277	1.360.110.393.839
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(21.978.654)	(36.772.186)
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3 1.648.301.837.141</b>	<b>977.451.043.277</b>

*Trần Thị Minh Hiếu*

Trần Thị Minh Hiếu  
Người lập

*Lê Thị Hoàng Mai*

Lê Thị Hoàng Mai  
Kế toán trưởng và  
Giám đốc Tài chính



*Trần Hùng Việt*

Trần Hùng Việt  
Tổng Giám đốc  
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 46 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.